

Số: 64/2023/QĐCNTTLH

Hàm Yên, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA
ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân
và Gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Trương Hồng Đ (Trương Thị Đ1) và anh Nguyễn Việt T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của
chị Trương Hồng Đ (Trương Thị Đ1).

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 11 năm 2023 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị Trương Hồng Đ (Trương Thị Đ1), sinh năm 1985;
địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người bị kiện:* Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã N,
huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 11 năm 2023 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 11 năm
2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương
Hồng Đ (Trương Thị Đ1) và anh Nguyễn Việt T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2013 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện H,
tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 22/3/2013 cho anh Nguyễn Việt T và chị Trương
Hồng Đ (Trương Thị Đ1) không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn An P, sinh ngày 23/12/2013 cho anh
Nguyễn Việt T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trương

Hồng Đ (Trương Thị Đ1) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu Nguyễn An P đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng). Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Chị Trương Hồng Đ (Trương Thị Đ1) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi anh Nguyễn Việt T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trương Hồng Đ (Trương Thị Đ1) chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã N (nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai